

Số: 46/2024/QĐCNTTLH

L, ngày 01 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện: chị **Trịnh Thị Mỹ L**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị **Trịnh Thị Mỹ L**.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/6/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: chị **Trịnh Thị Mỹ L**, sinh năm 1996.

Người bị kiện: anh **Bùi Anh D**, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: **thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/6/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/6/2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Trịnh Thị Mỹ L** và anh **Bùi Anh D** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **L** và anh **D** đều thừa nhận có 01 con chung là **Bùi Minh T**, sinh ngày 04/2/2023 và nhất trí giao con **Bùi Minh T** cho chị **L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu **T** trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh **D** được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dũng cấp dưỡng nuôi cháu **T** là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng/tháng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã Ph;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Hải Dương

